

# BẢO TỒN TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH

GS.TS. ĐẶNG VĂN BÀI\*

**Bảo tồn tín ngưỡng thờ Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng gắn với phát triển du lịch bền vững là thiết thực góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, cũng tức là thực hiện phương châm bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển, làm cho di sản văn hóa khẳng định được vị trí trong đời sống xã hội đương đại.**



Lễ hội đền Hùng. Ảnh: Trần Tuấn

## TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG HÙNG VƯƠNG LÀ SỰ SÁNG TẠO VĂN HÓA ĐỘC ĐÁO CỦA VIỆT NAM

Đối tượng được tôn vinh, thờ cúng tại đền Hùng, theo cố GS. Trần Quốc Vượng là “hiện tượng siêu tâm linh” của người Việt – Quốc Tổ Hùng Vương. Đây không phải là Tổ riêng của một gia đình, riêng một dòng họ, riêng một xóm làng, thậm chí riêng một vùng, mà là Tổ của cả nước. Để duy trì và thực hành tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, cha ông ta đã sáng tạo đồng thời hai loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Đó là hệ thống đền thờ Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng – ngày giỗ Tổ Hùng Vương, mà phạm vi ảnh hưởng đã lan tỏa ra khắp mọi vùng, miền đất nước. Hạt nhân tâm linh trong tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương còn được củng cố bằng các truyền thuyết, huyền thoại, thần linh và sắc phong mà tiêu biểu nhất là huyền thoại Lạc Long Quân – Âu Cơ, biểu tượng văn hóa cao đẹp về ý thức cội nguồn dân tộc.

Nét độc đáo trong tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương thể hiện rõ trong quá trình hình thành và phát triển của nó. Đó là quá trình diễn tiến từ thấp đến cao và liên tục được vun bồi bằng các lớp lang văn hóa từ nhiều đời nay. Từ quan niệm triết lý “vạn vật hữu linh”, người Việt cổ đã lựa chọn thần núi làm đối tượng tôn thờ trên đỉnh núi thiêng Nghĩa Lĩnh và dần hình thành tín ngưỡng thờ thành hoàng làng Hùng Vương. Thế kỷ 14 đến 15, nhà Lê mới bắt đầu cho soạn ngọc phả Hùng Vương và nâng cấp việc thờ cúng Hùng Vương thành cấp quốc gia. Đến thời Tây Sơn và thời Nguyễn, tín ngưỡng nói trên lại được nâng tầm hơn nữa bằng các sắc phong của triều đình, giao cho các làng quanh đền Hùng phải chăm lo việc thờ tự, cúng giỗ. Tính đặc sắc trong tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là ở khía cạnh từ sáng tạo, sáng kiến của cộng đồng cư dân làng xã dần được “nhà nước hóa”, bởi các triều đại phong kiến Việt Nam trong quá khứ và được thăng hoa lên tầm cao mới trong thời đại Hồ Chí Minh.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương không chỉ xuất phát từ ý thức cội nguồn dân tộc, nhu cầu cổ kết cộng đồng, tạo ra sức mạnh đại đoàn kết của cả dân tộc để xây dựng và bảo vệ non sông, đất nước trước thiên tai, địch họa, mà còn được hình thành và thăng hoa trên nền tảng lịch sử – cơ tầng văn hóa Đông Sơn rực rỡ với các di chỉ khảo cổ học (Phùng Nguyên, Gò Mun, Đồng Đậu, Đông Sơn), được phát triển trong khu vực đền Hùng, Phú Thọ và nhiều vùng miền khác ở Bắc Bộ. →



Đền Lạc Long Quân. Ảnh: Minh Thái

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là đức tin tín ngưỡng thuần Việt đã vượt qua mọi thời đại để trở thành biểu tượng cho khát vọng trường tồn, độc lập tự chủ lâu dài, vĩnh viễn và ước mơ về sự phồn vinh của quốc gia, dân tộc.

→ Thực tế lịch sử cũng chứng tỏ truyền thuyết đã chấp cánh cho tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương thăng hoa và hằn sâu vào trong tâm thức các thế hệ người Việt Nam hàng ngàn đời nay. Điều đó khẳng định, đền Hùng, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng có vị trí đặc biệt trong tâm thức chúng ta hôm nay, đồng thời còn được xếp vị trí hàng đầu trong hệ thống thần điện tối linh của Việt Nam. Nhìn lại hệ thống Tứ bất tử mà mọi người đã thừa nhận là bốn vị thần tối linh, ta thấy có đến ba vị thần (Tản Viên Sơn Thánh, Thánh Gióng và Thánh Chử Đồng Tử) có liên quan trực tiếp đến các vua Hùng (con rể, tướng lĩnh có công giúp dân, giúp nước) với những truyền thuyết phản ánh các biểu tượng văn hóa đặc sắc của Việt Nam. Do đó, Hùng Vương với tư cách là vị Quốc Tổ khai sáng, chắc chắn được xếp trên Tứ bất tử trong thần điện Việt.

Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương có những đóng góp quan trọng cho việc thực hành các chức năng xã hội của văn hóa. Trước hết là các giá trị về nhận thức, giáo dục, đào luyện nhân cách văn hóa, định hướng hành vi con người, chuyển hóa các giá trị đạo đức thành hành động cho các cá nhân, các nhóm cộng đồng xã hội. Tiếp đến, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng còn trực tiếp tác động đến việc hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. Nhưng có lẽ, lòng yêu nước nồng nàn là truyền thống tốt đẹp nhất trong bảng giá trị văn hóa Việt Nam.

Trên thế giới, hiếm có loại hình tín ngưỡng dân gian nào tạo được sự đồng thuận và nhất quán giữa cộng đồng, mà nhà nước lại trải qua nhiều thể chế chính trị - xã hội như hiện tượng đền Hùng và Lễ hội đền Hùng. Theo thống kê của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, cả nước có tới 1.417 di tích thờ Hùng Vương và các nhân vật thời Hùng Vương. Điều đó chứng tỏ, tín ngưỡng thờ Hùng Vương là nhu cầu văn hóa - tâm linh có thực của người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, tín ngưỡng này ngày càng khẳng định vị trí vững chắc trong đời sống xã hội đương đại. Điều đó lý giải vì sao tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở đền Hùng, Phú Thọ được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (12/2012), và trong chừng mực nào đó, góp mặt làm nên nét đa dạng văn hóa của thế giới.

## TỔ CHỨC DU LỊCH ĐÚNG HƯỚNG ĐỂ GÓP PHẦN PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHU DI TÍCH ĐỀN HÙNG

Di sản văn hóa là điều kiện và cũng là môi trường để phát triển du lịch, có vai trò quyết định quy mô, thể loại, chất lượng và hiệu quả phát triển du lịch. Ngược lại, du lịch góp phần quan trọng vào việc phát huy giá trị của di sản văn hóa, đồng thời tạo lập tiền đề vật chất, nguồn thu để tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa. Vì thế, nói bảo tồn tín ngưỡng thờ Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng gắn với phát triển bền vững cũng bao hàm cả nội dung phát triển du lịch.

Văn hóa du lịch đặt ra yêu cầu nghiên cứu, phát hiện các giá trị văn hóa tiêu biểu của đền Hùng để phục vụ cho du khách. Đồng thời, văn hóa du lịch lại góp phần giáo dục di sản văn hóa cho cộng đồng (cộng đồng cư dân địa phương, du khách đến các điểm du lịch và người kinh doanh du lịch, người làm dịch vụ du lịch) phải có thái độ ứng xử văn hóa với môi trường thiên nhiên, môi trường sinh thái - nhân văn cũng như các giá trị văn hóa của đền Hùng (không xả rác, làm ô nhiễm môi trường, không tác động làm hư hại di tích, không đeo bám, ép giá đối với du khách...). Cuối cùng, văn hóa du lịch là nhân tố tạo ra hình ảnh tốt đẹp của đất nước ta trong lòng du khách và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia. Nhìn từ góc độ kinh tế, một sản phẩm du lịch văn hóa bao giờ cũng có các mặt giá trị cơ bản là: giá trị văn hóa, giá trị sử dụng và giá trị kinh tế. Tính vượt trội của sản phẩm du lịch văn hóa dưới dạng di sản văn hóa và bảo tàng là ở chỗ có thể khai thác lâu dài, phục vụ cho nhiều loại du khách và bán được nhiều lần, cho nhiều người. Bởi vì sản phẩm du lịch văn hóa là loại hàng hóa đặc biệt, chỉ mua và khai thác giá trị sử dụng mà không được sở hữu sản phẩm.

Thiết nghĩ, với trường hợp đền Hùng, chúng ta nên lựa chọn hai hình thức du lịch cơ bản là: du lịch văn hóa và du lịch tâm linh/hành hương về cội nguồn. Ngành Du lịch đã xác định: "Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống". Còn du lịch tâm linh là sự kết hợp hai hình thức hành hương và du lịch đến những điểm thắng tích, các không gian văn hóa - linh thiêng, mà đền Hùng là trường hợp điển hình. Bản chất của du lịch tâm linh là hướng thượng/hướng thiện, là tạo cơ hội cho du khách thực hành trải nghiệm và sống trong môi trường thanh tịnh, để được chiêm bái, cầu nguyện, tu tập kết hợp với thư giãn, chăm sóc thân và tâm của mỗi cá nhân.

Xem tiếp trang 43

Lễ giỗ tổ Hùng Vương diễn ra ngày 10/3 âm lịch hàng năm tại Khu di tích lịch sử đền Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh, thành phố Việt Trì (đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt), đồng thời được tổ chức trên khắp mọi miền đất nước, nhất là những nơi có di tích thờ Hùng Vương. Từ khi tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương được ghi danh, Phú Thọ đặc biệt quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản này; đồng thời khuyến khích việc trao truyền, thực hành nghi lễ, tín ngưỡng cho các thế hệ để di sản được trường tồn và phát huy giá trị.

di sản tại các di tích và không gian văn hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, nhằm tạo sức lan tỏa trong đội ngũ nghệ nhân và cộng đồng, tạo môi trường và không gian để phục vụ thực hành các nghi lễ, diễn xướng trong hát xoan, đồng thời xây dựng thành những điểm du lịch để phục vụ du khách. Tiêu biểu như đình Hùng Lô gắn với tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và trực tiếp là nơi tổ chức hát xoan do nghệ nhân của các làng xoan gốc thể hiện, được khách du lịch trong nước, quốc tế đánh giá cao.

Những năm qua, lượng khách đến tham quan du lịch Phú Thọ và nhu cầu thực hành tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, nhu cầu thưởng thức hát xoan của du khách tăng lên mạnh mẽ. Phú Thọ đã và đang trở thành điểm đến ngày càng hấp dẫn du khách bởi văn hóa đặc sắc, thiên nhiên hùng vĩ, lịch sử hào hùng.■

## BẢO TỒN TÍN NGƯỠNG...

Tiếp theo trang 20

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra với tốc độ dồn dập, đời sống vật chất càng được cải thiện, xã hội càng hiện đại, đã xuất hiện một xu hướng mới là: con người có nhu cầu rất đa dạng trong đời sống tinh thần, nhằm cân bằng với cuộc sống xô bồ, trần tục. Và du lịch tâm linh, trong chừng mực nào đó có thể đáp ứng được nhu cầu đó của nhân loại.

Đối với chúng ta, du lịch tâm linh/hành hương về đền Hùng là cơ hội tiếp cận và trải nghiệm sự tích hợp các tầng “ký ức lịch sử” của nhiều thế hệ người Việt Nam về cội nguồn cao quý dân tộc (cha Rồng - mẹ Tiên), về vị Quốc tổ khai sáng quốc gia, dân tộc. Hành hương về đền Hùng, chúng ta còn cơ hội tiếp cận các giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng thờ tổ tiên và lễ hội đền Hùng để tự thanh lọc thân - tâm mình và để nuôi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, lòng biết ơn, tôn kính với tổ tiên, hướng vào mục tiêu vun bồi tâm trí theo tinh thần minh triết Việt.

Khi xây dựng các dự án phát triển du lịch tâm linh/hành hương về đền Hùng, chúng ta sẽ đạt được nhiều mục tiêu đặt ra: tạo ra nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch mang sắc thái địa phương và phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa - xã hội của Phú Thọ; có khả năng thu hút nhiều đối tác tham gia du lịch (người dân địa phương, cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch, các công ty lữ hành, các tổ chức xã hội và khách du lịch); cộng đồng cư dân địa phương được tôn trọng, tự nguyện tham gia hoặc chịu trách nhiệm ra quyết định về các đối tượng cần bảo vệ, các giải pháp bảo vệ, phát huy giá trị đền Hùng phục vụ du lịch và chia sẻ lợi ích từ phát triển du lịch; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cộng đồng cư dân địa phương, các đối tác kinh doanh du lịch và du khách trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

“Bảo tàng hóa” di sản văn hóa trong cộng đồng là phương thức hoạt động có khả năng đạt mục tiêu kép: bảo tồn di sản văn hóa và sáng tạo được những sản phẩm du lịch đặc sắc phục vụ phát triển di sản văn hóa và du lịch tâm linh ở đền Hùng. Bảo tàng hóa di sản văn hóa được hiểu là phương pháp tối ưu và hiện đại nhằm bảo vệ và phát huy di sản văn hóa (biến thành bảo tàng tại chỗ ở ngoài trời), trực tiếp ngay trong môi trường sinh thái - nhân văn, nơi di sản văn hóa được sáng tạo ra (trong lòng cộng đồng) và hiện đang tồn tại, được thực hành, đồng thời gắn bó mật thiết với đời sống thường nhật của các chủ thể văn hóa/các cộng đồng cư dân địa phương xung quanh đền Hùng. Đối tượng được chính cộng đồng “bảo tàng hóa” bao gồm: di sản văn hóa vật thể (đền Hùng và các đình, đền thờ Hùng Vương ở trong vùng) và di sản văn hóa phi vật thể (lễ hội, nếp sống, phong tục tập quán của cộng đồng cư dân); môi trường sinh thái - nhân văn, nơi di sản văn hóa được sáng tạo ra và hiện đang tồn tại, lưu giữ; bản thân cộng đồng cư dân địa phương các làng quanh đền Hùng với tư cách là chủ thể sáng tạo, nắm giữ, thực hành, truyền dạy, bảo tồn di sản văn hóa, vừa là đối tượng được bảo tàng hóa.

Bảo tàng hóa di sản văn hóa trong cộng đồng được khuyến khích vì nó hỗ trợ, hướng dẫn, giúp cho các chủ thể văn hóa tự biết cách bảo vệ, giới thiệu và duy trì di sản văn hóa của mình một cách có lợi nhất cho cộng đồng. Đó cũng là phương pháp phát triển cộng đồng theo nghĩa: Nhà nước, các nhà khoa học, các công ty lữ hành, các doanh nghiệp hỗ trợ (kinh phí, hướng dẫn, đào tạo nâng cao năng lực...) để cộng đồng tự nỗ lực giải quyết những vấn đề của chính mình.

Mục tiêu bảo tàng hóa tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và Lễ hội đền Hùng trong lòng cộng đồng nhằm: giữ gìn nguyên vẹn và đầy đủ di sản văn hóa của các làng xã; khai thác và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa của các làng xã nhằm phục vụ cho phát triển con người và phát triển du lịch; góp phần bảo vệ và xây đắp môi trường sinh thái - nhân văn bền vững ở khu vực đền Hùng.

Trường hợp ngược lại, nếu phát triển du lịch một cách tự phát, thiếu kiểm soát chặt chẽ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước, sẽ rất khó ngăn chặn và khắc phục các hiện tượng tiêu cực mà các phương tiện thông tin - đại chúng từng đề cập như: xẻ núi lấy đất bán cho người dân san lấp mặt bằng, xây dựng trái phép miếu thờ tư nhân của các đại gia trong khu vực bảo vệ di tích, hoặc hành hương về đền Hùng mà không biết cách thực hành nghi lễ...■

\* Phó Chủ tịch Hội Di sản Văn hóa Việt Nam